TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2025/DS-ST
Ngày 23 - 01 - 2025
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hiển

Ông Nguyễn Hoài Phong

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Ngày 23 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 825/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 501/2024/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty Cổ phần SAWAD Tiền Có Ngay; địa chỉ trụ sở: Số 128 ND, phường BT, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông KANOKWATPAISAL NAPAT – Giám đốc là người đại diện theo pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của ông KANOKWATPAISAL NAPAT: Anh Trần Thanh Trí; địa chỉ cư trú: Số 35, đường Lý Thường Kiệt, khóm 7, phường 2, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 196/2023/UQ-SVN ngày 01/12/2023) (vắng mặt).

- *Bị đơn*: Anh La Quốc T, sinh năm 1977; địa chỉ cư trú: Ấp TTB, xã TAKĐ, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Trần Thanh T trình bày: Ngày 03/01/2024, anh T với Chi nhánh Cà Mau 5 – Công ty TNHH Srisawad Việt Nam ký hợp đồng mua bán tài sản, cụ thể:

Tài sản mau bán: 01 xe môtô hai bánh BKS 69F1 – 718.32;

Loại xe: Airblade FI ABS màu đỏ;

Số khung: RLHKF5306NZ018473 – số máy KF53E0040776;

Giấy chứng nhận đăng ký xe môtô số 69000272 do Công an xã Tạ An Khương Đông cấp ngày 19/12/2022;

Giá bán: 50.503.014đ; thời hạn trả là 18 tháng (từ ngày 03/01/2024 - 03/7/2025), số tiền thanh toán mỗi tháng là 2.805.723đ.

Tuy nhiên, quá trình thực hiện hợp đồng anh T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

Tính đến ngày 12/11/2024, anh T nợ số tiền mua xe là 5.002.306đ và số tiền mua xe chưa trả 50.503.014đ.

Nay công ty yêu cầu anh T trả số tiền 50.503.014đ; tiền mua xe chưa trả còn lại theo hợp đồng 45.500.708đ; số tiền phí thanh toán trễ hạn do vi phạm thời hạn thanh toán hàng tháng theo hợp đồng 4%/tháng/dư nợ hàng tháng tính đến ngày 12/11/2024 là 7.807.934đ; tiền lãi phát sinh theo hợp đồng.

Đối với anh La Quốc T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng anh không có ý kiến về nội dung, yêu cầu khởi kiện của công ty.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ông Công ty Cổ phần SAWAD Tiền Có Ngay khởi kiện anh La Quốc T là vụ kiện tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tung: Anh Tcó đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh T, anh T.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thể hiện anh T có mua 01 xe môtô hai bánh BKS 69F1 – 718.32, nhãn hiệu Airblade FI ABS màu đỏ, với số tiền 50.503.014đ của Công ty Sawad là thực tế có xãy ra. Xét thấy: Việc các đương sự giao dịch mua bán với nhau có thể hiện bằng hợp đồng. Sau khi mua, anh T không trả tiền cho công ty theo thỏa thuận. Như vậy, anh T đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền đã thỏa thuận tại hợp đồng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của công ty là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu tính lãi, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại bản tự khai ngày 06/012/2025, anh Txin rút yêu cầu số tiền phí thanh toán trễ hạn do vi phạm thời hạn thanh toán hàng tháng theo hợp đồng. Xét thấy: Việc rút yêu cầu khởi kiện của anh T là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không trái pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử là phù hợp với khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Đối với anh T: Mặc dù anh đã biết được nội dung, yêu cầu khởi kiện của công ty nhưng anh không có ý kiến, không đưa ra chứng cứ chứng minh. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án để xét xử là phù hợp với khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử buộc anh T trả cho Công ty Sawad số tiền 45.500.708đ là phù hợp.

[7] Xét về án phí dân sự: Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật hiện hành.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 91; khoản 2 Điều 244 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 430; Điều 440 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần SAWAD Tiền Có Ngay.

1. Buộc anh La Quốc T phải có nghĩa vụ trả cho Công ty Cổ phần SAWAD Tiền Có Ngay số tiền 45.500.708 đồng (bốn mươi lăm triệu năm trăm ngàn bảy trăm lẽ tám đồng).

2. Kể từ ngày Công ty Cổ phần SAWAD Tiền Có Ngay có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh La Quốc T chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng anh T còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

3. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của Công ty Cổ phần SAWAD Tiền Có Ngay về việc buộc anh La Quốc T trả số tiền phí thanh toán trễ hạn do vi phạm thời hạn thanh toán hàng tháng theo hợp đồng.

4. Về án phí dân sự:

4.1. Công ty Cổ phần SAWAD Tiền Có Ngay không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho công ty 1.333.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0002266 ngày 02 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

4.2. Anh La Quốc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.275.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trương Minh Thịnh